

Số: 1504-2026/CBTT-HAH
No.: 1504-2026/CBTT-HAH

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026
Hanoi, 21 April 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG/
EXTRAORDINARY DISCLOSURE OF INFORMATION**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN (“Công ty”)/ *HAI AN TRANSPORT AND STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY (“the Company”)*
Organization name
- Mã chứng khoán/ : HAH
Securities code
- Địa chỉ/ Address : Tầng 7, số 45, Phố Triệu Việt Vương, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *7th Floor, No. 45, Trieu Viet Vuong Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi, Vietnam*
- Điện thoại/ : 024.39877515
Telephone
- Fax : 024.39444022
- Email : info@haiants.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of disclosure:*

“Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 20/04/2026” của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ *“Resolution of the Board of Directors dated 20 April 2026” of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company.*

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/04/2026 tại đường dẫn www.haiants.vn/ *This information has been disclosed on the Company’s official website on 21 April 2026 at the following link: [www.haiants.vn.](http://www.haiants.vn/)*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we assume full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.*

Tài liệu đính kèm/ Attached document:

- Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 20/04/2026/ *Resolution of the Board of Directors dated 20 April 2026*

**Người được ủy quyền công bố thông tin/
Authorized person for information disclosure**



Nguyễn Ngọc Minh

Số: 1004-2026/NQ-HĐQT
No.: 1004-2026/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026
Hanoi, 20 April 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026 và các nội dung liên quan

RESOLUTION

Re: Approval of the results of the share issuance under the Employee Stock Ownership Plan 2026 and related matters

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN
BOARD OF DIRECTORS
OF HAI AN TRANSPORT AND STEVEDORING JSC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020/ Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ Pursuant to Securities Law No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly on 26 November 2019, effective from 01 January 2021, and its amendments, supplements and implementing documents;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Pursuant to Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025 of the Government amending and supplementing certain provisions of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Pursuant to the Charter of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026 số 0203-2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2026 của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Pursuant to the Written Resolution of the General



Meeting of Shareholders in 2026 No. 0203-2026/NQ-DHDCD dated 16 March 2026 of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company;

- *Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị ("HĐQT") Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2026 (Chương trình ESOP 2026) và Danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026 số 1303-2026/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 của HĐQT Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Pursuant to the Board of Directors' Resolution approving the Issuance Plan under the Employee Stock Ownership Plan 2026 (ESOP 2026) and the List of Employees participating in ESOP 2026 No. 1303-2026/NQ-HĐQT dated 17 March 2026 of the Company's Board of Directors;*
- *Căn cứ Kết quả đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm trong đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP/ Pursuant to the Results of registration and payment for subscription of additional shares in the ESOP offering;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 của HĐQT Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An thông qua phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết của đợt chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty ("Chương trình ESOP 2026")/ Pursuant to the Board Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated 16 April 2026 of the Board of Directors of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company approving the plan to handle unsubscribed shares from the ESOP offering;*
- *Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Pursuant to the Minutes of the Board of Directors' Meeting held on 20 April 2026.*

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED

Điều 1. Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 ("Chương trình ESOP 2026") như sau/ To approve the results of the share issuance under the Employee Stock Ownership Plan 2026 ("ESOP 2026") as follows:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Name of shares: *Shares of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company*
 2. Mã chứng khoán: HAH/ Stock code: *HAH*
 3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông/ Type of shares: *Ordinary shares*
 4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu/ Par value: *VND 10,000 per share*
 5. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 2.500.000 cổ phiếu/ Total number of shares registered for issuance: *2,500,000 shares*
 6. Tổng số lượng cổ phiếu đã phân phối thành công: 2.500.000 cổ phiếu/ Total number of shares successfully allocated: *2,500,000 shares*
- Chi tiết danh sách Người lao động đã tham gia mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 theo phụ lục đính kèm/ Detailed list of Employees who participated in the ESOP 2026 purchase is attached as an appendix.
 - Toàn bộ số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán/ All of these shares are subject to a transfer restriction for 3 years from the closing date of the offering.



7. Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi kết thúc đợt phát hành là: 188.340.401 cổ phiếu/
Total number of outstanding shares after the offering: 188,340,401 shares
8. Tổng số vốn điều lệ mới sau đợt phát hành là: 1.883.404.010.000 đồng/
Total new charter capital after the offering: VND 1,883,404,010,000

Điều 2. Thông qua việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký (đăng ký bổ sung chứng khoán) tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”), đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phân phối sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong công ty năm 2026/
To approve the adjustment of registered securities quantity (supplementary securities registration) with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (“VSDC”) and the supplementary listing registration with the Ho Chi Minh City Stock Exchange (“HOSE”) for the entire quantity of shares distributed after the completion of the ESOP 2026 offering.

Điều 3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật của Công ty triển khai các công việc, thủ tục cần thiết bao gồm chuẩn bị hồ sơ, ký các văn bản/tài liệu phát sinh liên quan đến việc/
The Company’s General Director - Legal Representative is hereby authorized to carry out necessary tasks and procedures, including preparing dossiers and signing documents arising from the following matters:

- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 với UBCKNN, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của UBCKNN (nếu có) hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật liên quan/
Reporting the results of the ESOP 2026 share issuance to the State Securities Commission of Vietnam (SSC), and supplementing or amending the offering result report as required by the SSC (if any) or for compliance with applicable laws;
- Đăng ký bổ sung chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu đã phát hành tại VSDC và HOSE/
Registering supplementary securities and registering the supplementary listing of the issued shares with VSDC and HOSE;
- Các công việc cần thiết khác để hoàn thành các nội dung công việc nêu trên/
Performing other necessary tasks to complete the foregoing matters.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành/
This Resolution shall take effect upon signing. Members of the Board of Directors, the General Director, and relevant individuals and departments are responsible for implementation.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As stated above;
- Lưu QHCV/ Archived in IR Dep.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ ON
BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS

CHỦ TỊCH HĐQT/ CHAIRMAN



VŨ THANH HẢI



DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ THAM GIA MUA CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 1004-2026/NQ-HĐQT ngày 20/04/2026)

LIST OF EMPLOYEES WHO PARTICIPATED IN THE ESOP 2026 SHARE PURCHASE

(Attached to Board Resolution No. 1004-2026/NQ-HĐQT dated 20 April 2026)

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
1	Vũ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	80.200	5.130	85.330	(**)
2	Vũ Ngọc Sơn	Cố vấn cao cấp	70.000	5.130	75.130	(**)
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT điều hành	68.600	5.130	73.730	(**)
4	Vũ Doãn Hạnh	Phó tổng giám đốc	28.120	2.560	30.680	(**)
5	Phạm Quang Khánh	Thành viên HĐQT điều hành	58.800	5.130	63.930	(**)
6	Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT không điều hành	24.760	1.710	26.470	(**)
7	Trần Thị Hải Yến	Thành viên HĐQT không điều hành	30.280	2.560	32.840	(**)
8	Nguyễn Đức Kiên	Thành viên HĐQT không điều hành	24.960	1.730	26.690	(**)
9	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	24.760	1.710	26.470	(**)
10	Tạ Công Thông	Thành viên HĐQT không điều hành	24.760	1.710	26.470	(**)
11	Nguyễn Mạnh Hùng	Kiểm soát viên	9.250		9.250	
12	Nguyễn Thu Hồng	Giám đốc chi nhánh	17.900		17.900	
13	Nguyễn Đình Thái	Phó phòng	13.550		13.550	
14	Đào Kim Trọng	Trưởng phòng	16.500		16.500	
15	Nguyễn Đồng Nam	Nhân viên	2.000		2.000	
16	Phạm Đức Hiếu	Nhân viên	1.800		1.800	
17	Trần Đào Tuấn Lộc	Nhân viên	1.600		1.600	
18	Hoàng Minh Đức	Nhân viên	1.600		1.600	



STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804- 2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804- 2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
19	Trịnh Đỗ Khải	Nhân viên	1.200		1.200	
20	Nguyễn Quang Minh	Phụ trách bộ phận	5.400		5.400	
21	Phan Văn Quỳnh	Trưởng ca	2.880		2.880	
22	Đặng Xuân Trung	Nhân viên	3.400		3.400	
23	Hồ Ngọc Dũng	Nhân viên	2.600		2.600	
24	Võ Đức Trung	Nhân viên	2.400		2.400	
25	Phan Thành Đông	Nhân viên	2.200		2.200	
26	Nguyễn Ngọc Mẫn	Nhân viên	1.800		1.800	
27	Trương Văn Thịnh	Nhân viên	1.800		1.800	
28	Võ Văn Tích	Nhân viên	1.600		1.600	
29	Lê Thanh Tùng	Nhân viên	1.600		1.600	
30	Phạm Đức Trung	Nhân viên	1.200		1.200	
31	Hoàng Anh Tâm	Nhân viên	1.200		1.200	
32	Phạm Thanh Hoàng	Nhân viên	1.000		1.000	
33	Nguyễn Công Cường	Nhân viên	1.000		1.000	
34	Đinh Thị Thùy	Nhân viên	2.000		2.000	
35	Nguyễn Thị Thu	Nhân viên	1.600		1.600	
36	Nguyễn Thị Cúc	Nhân viên	1.000		1.000	
37	Lê Thị Quỳnh Hoa	Nhân viên	2.400		2.400	
38	Lương Thị Ngọc Diệp	Phó phòng	9.250		9.250	
39	Nguyễn Ngọc Minh	Trưởng phòng	16.200		16.200	
40	Trần Đình Trung	Phó phòng	13.550		13.550	
41	Nguyễn Trung Đức	Nhân viên	2.000		2.000	
42	Nguyễn Danh Thành	Nhân viên	1.200		1.200	
43	Nguyễn Thế Tùng	Trưởng phòng	18.300		18.300	
44	Nguyễn Thị Thúy Loan	Nhân viên	2.000		2.000	
45	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nhân viên	3.000		3.000	
46	Phạm Thị Minh Huyền	Nhân viên	3.600		3.600	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
47	Đàm Nguyên Sơn	Trưởng phòng	16.700		16.700	
48	Nguyễn Thị Thùy Linh	Phụ trách bộ phận	7.600		7.600	
49	Trần Thanh Phương	Phụ trách bộ phận	7.600		7.600	
50	Nguyễn Kiên Cường	Phó phòng	11.400		11.400	
51	Huỳnh Thanh Dũng	Nhân viên	2.400		2.400	
52	Phan Thành Trung	Phó phòng	12.150		12.150	
53	Vũ Thị Hương	Nhân viên	2.400		2.400	
54	Ngô Thị Minh Thu	Nhân viên	2.400		2.400	
55	Trịnh Thị Mỹ	Phụ trách bộ phận	7.600		7.600	
56	Lê Trí	Phụ trách bộ phận	7.600		7.600	
57	Ngô Thị Thanh Dung	Nhân viên	2.400		2.400	
58	Phạm Ái Mỹ	Phụ trách bộ phận	7.600		7.600	
59	Trần Thị Bích Hợp	Nhân viên	2.400		2.400	
60	Hoàng Trường Tùng	Nhân viên	2.400		2.400	
61	Nguyễn Thị Hà Phương	Nhân viên	2.400		2.400	
62	Nguyễn Thị Phương	Nhân viên	2.400		2.400	
63	Hoàng Văn Sỹ	Nhân viên	2.400		2.400	
64	Nguyễn Hoàng Giang	Nhân viên	2.400		2.400	
65	Trần Thị Thanh Xuân	Nhân viên	2.400		2.400	
66	Hoàng Anh Tuấn	Nhân viên	1.800		1.800	
67	Bùi Thị Thanh Thúy	Nhân viên	1.800		1.800	
68	Nguyễn Ngọc Vân Quỳnh	Nhân viên	1.800		1.800	
69	Lê Thanh Hải	Nhân viên	1.400		1.400	
70	Trần Thị Thanh Hào	Kế toán trưởng	29.720	3.420	33.140	(**)
71	Vũ Thị Thu Hằng	Phó phòng	12.800		12.800	
72	Phạm Thị Thanh Hương	Nhân viên	2.800		2.800	
73	Hà Thị Diệp	Nhân viên	2.400		2.400	
74	Nguyễn Thùy Linh	Nhân viên	2.200		2.200	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804- 2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804- 2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
75	Phạm Hồng Minh	Nhân viên	1.800		1.800	
76	Lương Thị Việt Anh	Nhân viên	1.200		1.200	
77	Đào Hoàng Thu Hà	Nhân viên	1.000		1.000	
78	Đào Thị Nhung	Nhân viên	4.000		4.000	
79	Vũ Đức Trọng	Nhân viên	3.800		3.800	
80	Trần Trung Hiền	Nhân viên	2.400		2.400	
81	Đặng Văn Thiện	Nhân viên	2.200		2.200	
82	Trần Duy Khang	Nhân viên	1.800		1.800	
83	Nguyễn Thị Trang	Nhân viên	2.600		2.600	
84	Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban kiểm soát	18.100		18.100	
85	Trần Văn Quyền	Giám đốc công ty con	22.800		22.800	
86	Nguyễn Linh Chi	Phó giám đốc công ty con	18.400		18.400	
87	Trần Đình Tuấn	Phó giám đốc công ty con	20.100		20.100	
88	Nguyễn Trung Hiếu	Phó giám đốc công ty con	16.500		16.500	
89	Trần Thị Hải Hà	Kế toán trưởng công ty con	16.300		16.300	
90	Trần Thị Bích Thủy	Phó phòng công ty con	7.200		7.200	
91	Đỗ Thị Tho	Nhân viên	2.800		2.800	
92	Hoàng Thu Trang	Nhân viên	2.800		2.800	
93	Bùi Thanh Thủy	Nhân viên	2.400		2.400	
94	Nguyễn Thu Hương	Nhân viên	2.200		2.200	
95	Nguyễn Văn Hường	Trưởng phòng công ty con	12.000		12.000	
96	Đỗ Thị Ngọc Bích	Nhân viên	1.800		1.800	
97	Phạm Văn Đình	Nhân viên	1.000		1.000	
98	Vũ Quốc Hội	Nhân viên	2.000		2.000	
99	Nguyễn Đăng Thắng	Trưởng phòng công ty con	10.650		10.650	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
100	Nguyễn Tiến Thịnh	Nhân viên	1.200		1.200	
101	Phạm Hữu Toàn	Nhân viên	1.400		1.400	
102	Nguyễn Thế Tấn	Nhân viên	1.400		1.400	
103	Phạm Tuấn	Nhân viên	1.200		1.200	
104	Đỗ Anh Tuấn	Nhân viên	1.000		1.000	
105	Đỗ Quốc Huy	Phó phòng công ty con	7.000		7.000	
106	Nguyễn Văn Thuận	Nhân viên	1.400		1.400	
107	Phạm Thị Thuỳ Ngân	Nhân viên	2.200		2.200	
108	Cao Bá Đạt	Nhân viên	1.000		1.000	
109	Nguyễn Quang Phú	Phó phòng công ty con	9.200		9.200	
110	Lê Đình Dương	Nhân viên	2.200		2.200	
111	Phạm Thị Thuỳ	Trưởng phòng công ty con	12.400		12.400	
112	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Phụ trách bộ phận công ty con	4.600		4.600	
113	Đỗ Hà Thanh	Nhân viên	1.600		1.600	
114	Lương Quyết Thắng	Nhân viên	1.400		1.400	
115	Nguyễn Mạnh Hùng	Nhân viên	1.400		1.400	
116	Nguyễn Đình Tiến	Nhân viên	1.000		1.000	
117	Đỗ Việt Hưng	Nhân viên	1.000		1.000	
118	Nguyễn Khánh Linh	Nhân viên	1.400		1.400	
119	Trần Thị Phương Huyền	Nhân viên	2.000		2.000	
120	Hoàng Văn Vịnh	Phụ trách bộ phận công ty con	4.400		4.400	
121	Lê Huy Bách	Nhân viên	2.200		2.200	
122	Trần Quốc Hưng	Nhân viên	1.600		1.600	
123	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nhân viên	1.800		1.800	
124	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nhân viên	1.200		1.200	
125	Nguyễn Việt Phương	Trưởng phòng công ty con	11.250		11.250	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
126	Trần Thị Thu	Phó phòng công ty con	6.600		6.600	
127	Lê Thị Vân	Nhân viên	2.400		2.400	
128	Lê Thị Ngọc Thuý	Nhân viên	2.800		2.800	
129	Nguyễn Thị Hối	Nhân viên	1.400		1.400	
130	Đoàn Thị Hồng Hạnh	Nhân viên	2.200		2.200	
131	Lê Thị Phương Thảo	Nhân viên	2.400		2.400	
132	Phạm Thị Thu Hằng	Nhân viên	2.200		2.200	
133	Phạm Văn Kiên	Trưởng phòng công ty con	11.650		11.650	
134	Nguyễn Trung Hà	Nhân viên	2.200		2.200	
135	Trương Thị Thê	Nhân viên	2.200		2.200	
136	Phạm Văn Quyền	Nhân viên	2.000		2.000	
137	Đình Văn Hiến	Nhân viên	1.400		1.400	
138	Đặng Xuân Trường	Nhân viên	1.200		1.200	
139	Hoàng Văn Đạt	Phó phòng công ty con	8.000		8.000	
140	Phạm Minh Hải	Nhân viên	1.600		1.600	
141	Sùng Thị Thanh Huyền	Phó phòng công ty con	5.800		5.800	
142	Nguyễn Thị Hào	Nhân viên	2.200		2.200	
143	Nguyễn Ngọc Hà	Nhân viên	2.200		2.200	
144	Nguyễn Thị Hiên	Nhân viên	2.000		2.000	
145	Phạm Quốc Cường	Giám đốc chi nhánh	19.200		19.200	
146	Nguyễn Công Hoan	Phó Giám đốc chi nhánh công ty con	7.200		7.200	
147	Hoàng Thị Phương	Phụ trách bộ phận chi nhánh công ty con	3.000		3.000	
148	Mai Phúc Thiện	Nhân viên	2.400		2.400	
149	Lê Thanh Chinh	Nhân viên	1.800		1.800	
150	Phan Ngọc Hôn	Nhân viên	1.000		1.000	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
151	Nguyễn Ngọc Anh Thy	Nhân viên	1.600		1.600	
152	Nguyễn Thị Bích Thuý	Nhân viên	2.200		2.200	
153	Đông Hữu Định	Nhân viên	1.800		1.800	
154	Nguyễn Thị Ánh Mai	Nhân viên	1.600		1.600	
155	Trịnh Hữu Thắng	Nhân viên	1.200		1.200	
156	Võ Huỳnh Tuấn Khanh	Nhân viên	1.200		1.200	
157	Lê Võ Bảo Trân	Nhân viên	1.200		1.200	
158	Nguyễn Minh Hải	Nhân viên	1.200		1.200	
159	Dương Gia Yên	Nhân viên	1.200		1.200	
160	Lê Thuý Thanh Tâm	Nhân viên	2.400		2.400	
161	Lương Vy Thảo	Nhân viên	2.200		2.200	
162	Nguyễn Thị Anh Loan	Nhân viên	2.400		2.400	
163	Phan Ngọc Thanh Trúc	Trưởng phòng chỉ nhánh Công ty con	4.600		4.600	
164	Trương Huỳnh Kim Thoa	Nhân viên	2.400		2.400	
165	Lê Xuân Ninh	Trưởng phòng chỉ nhánh Công ty con	5.200		5.200	
166	Nguyễn Hoàng	Nhân viên	2.400		2.400	
167	Trần Minh Trọng	Nhân viên	2.200		2.200	
168	Trịnh Thị Thanh Nguyệt	Nhân viên	1.600		1.600	
169	Trương Châu Vinh Nguyên	Nhân viên	2.000		2.000	
170	Trần Thị Hồng	Nhân viên	2.600		2.600	
171	Đặng Thị Thùy Tiên	Nhân viên	1.200		1.200	
172	Nguyễn Văn Minh	Nhân viên	1.000		1.000	
173	Phan Phú Quyên	Giám đốc chỉ nhánh công ty con	10.600		10.600	
174	Huỳnh Thị Hạnh Phương	Nhân viên	1.600		1.600	
175	Trần Thị Ngọc Mai	Nhân viên	1.600		1.600	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804- 2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804- 2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
176	Lê Minh Khoa	Nhân viên	1.600		1.600	
177	Phan Tá Anh Thư	Nhân viên	1.600		1.600	
178	Ngô Mỹ Dung	Nhân viên	1.600		1.600	
179	Đình Việt Anh	Nhân viên	1.400		1.400	
180	Nguyễn Thị Thanh Trà	Nhân viên	1.200		1.200	
181	Trần Ngọc Huy	Nhân viên	1.000		1.000	
182	Lê Trọng Hùng	Nhân viên	1.400		1.400	
183	Nguyễn Thu Uyên	Nhân viên	1.200		1.200	
184	Nguyễn Văn Tình	Phụ trách bộ phận công ty con	3.400		3.400	
185	Đình Công Tùng	Nhân viên	1.200		1.200	
186	Đào Ngọc Tuấn	Giám đốc công ty con	31.000		31.000	
187	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nhân viên	2.400		2.400	
188	Vũ Ngọc Toàn	Nhân viên	1.800		1.800	
189	Phạm Tuấn Dương	Nhân viên	1.600		1.600	
190	Đào Duy Tuyển	Nhân viên	3.600		3.600	
191	Khúc Thị Hải	Trưởng phòng công ty con	12.950		12.950	
192	Võ Hữu Hậu	Nhân viên	2.400		2.400	
193	Phạm Thị Thanh	Nhân viên	3.200		3.200	
194	Lê Minh Khuê	Nhân viên	1.400		1.400	
195	Nguyễn Hải Long	Nhân viên	1.200		1.200	
196	Đình Phúc Hưng	Nhân viên	1.400		1.400	
197	Ngô Thị Lan	Nhân viên	2.000		2.000	
198	Mai Xuân Hải	Nhân viên	1.800		1.800	
199	Phạm Thị Như Hằng	Nhân viên	1.200		1.200	
200	Vũ Thị Hoàng Oanh	Nhân viên	1.800		1.800	
201	Đoàn Anh Đức	Nhân viên	1.400		1.400	
202	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nhân viên	2.000		2.000	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
203	Khúc Thị Trà My	Nhân viên	2.200		2.200	
204	Trần Tuấn Anh	Nhân viên	2.000		2.000	
205	Đình Thu Trang	Nhân viên	1.000		1.000	
206	Đỗ Anh Minh	Nhân viên	3.400		3.400	
207	Hà Minh Phương	Trưởng ca	3.820		3.820	
208	Nguyễn Thị Mai Phương	Nhân viên	2.200		2.200	
209	Nguyễn Văn Cường	Nhân viên	1.400		1.400	
210	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó phòng công ty con	7.000		7.000	
211	Vũ Hải Yến	Trưởng phòng công ty con	11.800		11.800	
212	Bùi Thị Kim Oanh	Nhân viên	1.000		1.000	
213	Nguyễn Tấn Tùng	Nhân viên	1.000		1.000	
214	Nguyễn Trọng Vượng	Nhân viên	1.000		1.000	
215	Đỗ Thị Bích	Nhân viên	1.800		1.800	
216	Trần Thị Thanh Trang	Nhân viên	2.000		2.000	
217	Tạ Thị Huyền Trang	Nhân viên	2.000		2.000	
218	Đỗ Thị Máy	Nhân viên	2.200		2.200	
219	Đỗ Thị Cần	Nhân viên	2.000		2.000	
220	Đỗ Thị Kim Liên	Trưởng ca	2.440		2.440	
221	Đỗ Ngọc Toán	Nhân viên	2.000		2.000	
222	Phạm Thuỳ Linh	Nhân viên	2.800		2.800	
223	Vũ Đình Phương	Nhân viên	1.400		1.400	
224	Đỗ Thị Yến	Nhân viên	2.000		2.000	
225	Vương Hồng Trang	Nhân viên	1.000		1.000	
226	Nguyễn Xuân Lộc	Phó giám đốc công ty con	17.900		17.900	
227	Lê Thị Hoa	Trưởng phòng công ty con	13.150		13.150	
228	Nguyễn Thu Hà	Nhân viên	1.000		1.000	
229	Nguyễn Thị Thanh Mai	Nhân viên	2.000		2.000	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
230	Nguyễn Mạnh Cường	Nhân viên	1.200		1.200	
231	Hồ Xuân Nam	Phó phòng công ty con	6.400		6.400	
232	Lê Văn Hải	Trưởng ca	3.680		3.680	
233	Lê Trung Tĩnh	Nhân viên	2.800		2.800	
234	Đỗ Hữu Toàn	Nhân viên	2.000		2.000	
235	Nguyễn Hoàng Thắng	Nhân viên	1.800		1.800	
236	Lê Đình Sang	Nhân viên	1.600		1.600	
237	Nguyễn Văn Trường	Nhân viên	1.400		1.400	
238	Nguyễn Xuân Mạnh	Nhân viên	1.200		1.200	
239	Phạm Văn Tư	Nhân viên	1.200		1.200	
240	Ngô Xuân Thịnh	Nhân viên	2.200		2.200	
241	Ngô Duy Ngộ	Nhân viên	2.600		2.600	
242	Đặng Văn Tuấn	Nhân viên	1.400		1.400	
243	Vũ Hoàng Bình	Nhân viên	1.000		1.000	
244	Nguyễn Thị Thu Trang	Nhân viên	3.400		3.400	
245	Nguyễn Thị Minh	Nhân viên	3.400		3.400	
246	Bùi Thị Ánh Tuyết	Nhân viên	3.400		3.400	
247	Đoàn Thị Xuyên	Nhân viên	3.400		3.400	
248	Đỗ Thị Thoan	Nhân viên	3.400		3.400	
249	Lê Trọng Chiến	Nhân viên	2.000		2.000	
250	Nguyễn Văn Giang	Nhân viên	3.400		3.400	
251	Mai Việt Dũng	Nhân viên	3.400		3.400	
252	Vũ Văn Tân	Nhân viên	3.400		3.400	
253	Nguyễn Quốc Tú	Nhân viên	1.000		1.000	
254	Trần Ngọc Long	Nhân viên	3.400		3.400	
255	Nguyễn Văn Điệp	Nhân viên	3.400		3.400	
256	Hoàng Văn Thành	Nhân viên	2.000		2.000	
257	Nguyễn Văn Hải	Nhân viên	1.400		1.400	



STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
258	Trần Quang Khảo	Nhân viên	1.400		1.400	
259	Nguyễn Thanh Ngọc	Trưởng ca	1.220		1.220	
260	Phạm Công Minh	Nhân viên	1.000		1.000	
261	Vũ Xuân Trường	Nhân viên	1.000		1.000	
262	Phạm Văn Dưỡng	Giám đốc công ty con	24.800		24.800	
263	Nguyễn Thị Vân	Phó giám đốc công ty con	19.200		19.200	
264	Bùi Văn Lương	Trưởng phòng công ty con	12.600		12.600	
265	Trần Ngọc Hoàng Anh	Nhân viên	1.600		1.600	
266	Phạm Đình Tuấn	Trưởng phòng công ty con	10.650		10.650	
267	Nguyễn Thị Tuyền	Nhân viên	2.000		2.000	
268	Nguyễn Thị Vân Anh	Nhân viên	1.800		1.800	
269	Vũ Minh Thanh	Trưởng ca	1.820		1.820	
270	Phùng Thị Thu Trang	Trưởng ca	2.020		2.020	
271	Trần Thị Minh Trang	Nhân viên	1.400		1.400	
272	Vũ Việt Anh	Nhân viên	2.000		2.000	
273	Phạm Đức Anh	Nhân viên	2.000		2.000	
274	Lương Hồng Lũy	Nhân viên	2.000		2.000	
275	Ngô Thị Linh	Nhân viên	1.800		1.800	
276	Trần Thị Ánh Thu	Nhân viên	1.400		1.400	
277	Nguyễn Thị Hiền	Nhân viên	2.000		2.000	
278	Trần Thị Thảo	Nhân viên	1.600		1.600	
279	Nguyễn Xuân Huyền	Trưởng ca	2.420		2.420	
280	Nguyễn Lê Phú Thịnh	Nhân viên	1.800		1.800	
281	Phạm Ngọc Duy	Phó phòng công ty con	6.400		6.400	
282	Phạm Văn Quang	Trưởng ca	2.040		2.040	
283	Vũ Quốc Tuấn	Nhân viên	3.000		3.000	
284	Trần Hồng Minh	Nhân viên	1.200		1.200	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804- 2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804- 2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
285	Nguyễn Mạnh Tiến	Phó phòng công ty con	8.000		8.000	
286	Trần Quốc Hùng	Nhân viên	1.400		1.400	
287	Nguyễn Thái Sơn	Trưởng phòng công ty con	10.400		10.400	
288	Lê Thành Đạt	Phó phòng công ty con	6.200		6.200	
289	Nguyễn Thị Hà	Nhân viên	1.800		1.800	
290	Trần Văn Sơn	Nhân viên	1.600		1.600	
291	Đàm Thị Thu Hà	Nhân viên	1.600		1.600	
292	Đỗ Thị Thu Uyên	Nhân viên	1.400		1.400	
293	Cao Hữu Phước	Nhân viên	1.400		1.400	
294	Trần Hồng Thu	Nhân viên	1.400		1.400	
295	Phan Thị Duyên	Nhân viên	1.800		1.800	
296	Lưu Mạnh Tường	Nhân viên	1.800		1.800	
297	Lê Thị Cài	Nhân viên	1.800		1.800	
298	Hoàng Thanh Hường	Nhân viên	1.800		1.800	
299	Lê Thị Thanh Thủy	Nhân viên	1.800		1.800	
300	Vũ Thị Phượng	Nhân viên	1.800		1.800	
301	Phạm Quang Tiến	Nhân viên	1.800		1.800	
302	Trần Thị Huệ	Nhân viên	1.800		1.800	
303	Lê Minh Sơn	Nhân viên	1.600		1.600	
304	Nguyễn Thu Huyền	Nhân viên	1.600		1.600	
305	Nguyễn Việt Thẩm	Nhân viên	1.400		1.400	
306	Đoàn Đức Thắng	Nhân viên	1.200		1.200	
307	Đỗ Thị Hà Giang	Nhân viên	1.000		1.000	
308	Hoàng Thị Thanh Hương	Nhân viên	1.000		1.000	
309	Đoàn Đức Việt	Nhân viên	1.000		1.000	
310	Nguyễn Văn Huy	Nhân viên	1.000		1.000	
311	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Nhân viên	1.000		1.000	
312	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nhân viên	1.000		1.000	

338
ÔN
CỔ
TÀI
HÀ
TR

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
313	Vũ Văn Cương	Nhân viên	1.000		1.000	
314	Hoàng Trung Hiếu	Trưởng ca	2.040		2.040	
315	Lê Thị Tuyết	Nhân viên	1.800		1.800	
316	Đào Văn Nhất	Nhân viên	1.800		1.800	
317	Lê Mạnh Quân	Nhân viên	1.800		1.800	
318	Đỗ Đức Long	Nhân viên	1.600		1.600	
319	Phạm Văn Mẫn	Nhân viên	1.600		1.600	
320	Bùi Tiến Đạt	Nhân viên	1.600		1.600	
321	Ngô Đại Dương	Nhân viên	1.000		1.000	
322	Nguyễn Văn Duy	Nhân viên	1.600		1.600	
323	Dương Tuyên Quang	Nhân viên	1.800		1.800	
324	Nguyễn Văn Quân	Nhân viên	1.800		1.800	
325	Ngô Tuấn Anh	Nhân viên	1.800		1.800	
326	Phạm Văn Khánh	Nhân viên	1.800		1.800	
327	Nguyễn Văn Thành	Nhân viên	1.400		1.400	
328	Nguyễn Đức Hiệp	Nhân viên	2.200		2.200	
329	Trần Minh Đạt	Nhân viên	1.600		1.600	
330	Bùi Thành Dương	Nhân viên	1.800		1.800	
331	Phạm Ngọc Khang	Nhân viên	1.000		1.000	
332	Nguyễn Bá Phước	Nhân viên	1.600		1.600	
333	Đoàn Văn Trung	Nhân viên	1.400		1.400	
334	Bùi Văn Hưng	Nhân viên	1.400		1.400	
335	Trần Hùng Huy	Nhân viên	1.400		1.400	
336	Phạm Hùng Việt	Nhân viên	1.800		1.800	
337	Nguyễn Trần Linh	Nhân viên	1.000		1.000	
338	Võ Đình Cường	Nhân viên	1.000		1.000	
339	Bùi Đức Tùng	Nhân viên	1.000		1.000	
340	Nguyễn Quốc Hưng	Nhân viên	1.200		1.200	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
341	Lê Hoài Phương	Nhân viên	1.800		1.800	
342	Nguyễn Hữu Hoàng	Trưởng phòng công ty con	11.850		11.850	
343	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ca	2.040		2.040	
344	Bùi Ngọc Toàn	Nhân viên	3.600		3.600	
345	Đỗ Thị Quỳnh Thu	Nhân viên	1.800		1.800	
346	Đỗ Đức Anh	Nhân viên	1.800		1.800	
347	Phạm Hữu Xăm	Nhân viên	1.800		1.800	
348	Nguyễn Đại Ngọc	Nhân viên	1.600		1.600	
349	Trần Việt Tùng	Nhân viên	1.200		1.200	
350	Phạm Lê Yến Nhi	Nhân viên	1.200		1.200	
351	Ngô Thị Lâm Trang	Nhân viên	1.000		1.000	
352	Bùi Văn Tùng	Phó phòng công ty con	6.800		6.800	
353	Phạm Sơn Tùng	Trưởng ca	2.440		2.440	
354	Nguyễn Hải Nam	Trưởng ca	2.240		2.240	
355	Nguyễn Thành Luân	Trưởng ca	2.040		2.040	
356	Phan Hoàng Trung	Nhân viên	1.800		1.800	
357	Trần Duy Quang	Nhân viên	2.200		2.200	
358	Ngô Thanh Tùng	Nhân viên	2.000		2.000	
359	Vũ Thanh Tùng	Nhân viên	2.000		2.000	
360	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nhân viên	1.600		1.600	
361	Nguyễn Trọng An Bình	Nhân viên	1.400		1.400	
362	Trần Đức Hiếu	Nhân viên	2.000		2.000	
363	Trần Văn Luật	Nhân viên	2.000		2.000	
364	Đào Tiến Quân	Nhân viên	1.800		1.800	
365	Nguyễn Huy Giang	Nhân viên	1.800		1.800	
366	Cao Thế Cường	Nhân viên	1.800		1.800	
367	Vũ Trọng Bách	Nhân viên	1.800		1.800	

9
 Y
 EP
 N
 TP

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
368	Đặng Văn Trọng	Nhân viên	1.600		1.600	
369	Phạm Hữu Sơn	Nhân viên	1.400		1.400	
370	Vũ Quang Tuấn	Nhân viên	1.400		1.400	
371	Vũ Văn Minh	Nhân viên	2.600		2.600	
372	Phạm Văn Tuấn	Trưởng phòng công ty con	10.250		10.250	
373	Vũ Đức Hưng	Nhân viên	2.000		2.000	
374	Nguyễn Thị Hà	Nhân viên	1.600		1.600	
375	Phạm Văn Tú	Nhân viên	1.400		1.400	
376	Nguyễn Trung Kiên	Trưởng ca	2.460		2.460	
377	Vũ Phương Đông	Nhân viên	4.000		4.000	
378	Nguyễn Trung Kiên	Nhân viên	4.000		4.000	
379	Lương Ngọc Đức	Nhân viên	2.200		2.200	
380	Nguyễn Văn Chung	Nhân viên	2.000		2.000	
381	Nguyễn Mạnh Thắng	Nhân viên	1.600		1.600	
382	Quách Văn Thắng	Nhân viên	1.600		1.600	
383	Vũ Văn Sơn	Nhân viên	1.600		1.600	
384	Trần Tôn Hiến	Nhân viên	1.600		1.600	
385	Vũ Hùng Cường	Nhân viên	1.400		1.400	
386	Phạm Đức Hùng	Nhân viên	1.400		1.400	
387	Vũ Anh Tuấn	Nhân viên	1.400		1.400	
388	Cao Ngọc Đức	Nhân viên	1.400		1.400	
389	Phạm Ngọc Dương	Nhân viên	1.400		1.400	
390	Lưu Xuân Thọ	Nhân viên	1.400		1.400	
391	Bùi Ngọc Dũng	Nhân viên	1.000		1.000	
392	Nguyễn Văn Công	Nhân viên	1.000		1.000	
393	Mạc Như Giới	Nhân viên	1.000		1.000	
394	Lê Văn Hiếu	Nhân viên	1.000		1.000	
395	Đình Tiến Dũng	Nhân viên	1.000		1.000	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804- 2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804- 2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
396	Nguyễn Trọng Hiếu	Nhân viên	2.000		2.000	
397	Nguyễn Duy Thanh	Nhân viên	2.000		2.000	
398	Nguyễn Văn Đình	Nhân viên	2.000		2.000	
399	Vũ Thế Tài	Nhân viên	2.000		2.000	
400	Ngô Xuân Khoa	Nhân viên	2.000		2.000	
401	Đình Văn Cảnh	Nhân viên	1.600		1.600	
402	Nguyễn Sĩ Hà	Nhân viên	4.000		4.000	
403	Nguyễn Tuấn Mạnh	Nhân viên	2.000		2.000	
404	Hà Công Chính	Nhân viên	1.600		1.600	
405	Nguyễn Phúc Lộc	Nhân viên	1.200		1.200	
406	Đỗ Quốc Hưng	Nhân viên	1.000		1.000	
407	Mạc Văn Tuyền	Nhân viên	1.000		1.000	
408	Nguyễn Văn Thuyên	Nhân viên	1.200		1.200	
409	Vũ Hồng Trường	Trưởng ca	1.620		1.620	
410	Phạm Công Duy	Nhân viên	1.400		1.400	
411	Đỗ Xuân Hùng	Nhân viên	2.000		2.000	
412	Đình Văn Quang	Nhân viên	1.800		1.800	
413	Trần Trung Hưng	Nhân viên	1.800		1.800	
414	Đào Hữu Dân	Nhân viên	1.600		1.600	
415	Nguyễn Đình Lịch	Nhân viên	1.600		1.600	
416	Trần Quốc Huy	Nhân viên	1.600		1.600	
417	Nguyễn Văn Hải	Nhân viên	1.400		1.400	
418	Nguyễn Trung Thành	Nhân viên	2.600		2.600	
419	Hoàng Đức Luân	Nhân viên	1.400		1.400	
420	Nguyễn Văn Điệp	Nhân viên	1.400		1.400	
421	Lương Gia Tự	Nhân viên	2.000		2.000	
422	Nguyễn Văn Việt	Nhân viên	1.000		1.000	
423	Vũ Văn Thảo	Nhân viên	1.000		1.000	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
424	Phạm Trường Giang	Nhân viên	1.800		1.800	
425	Trần Thị Mai	Nhân viên	1.000		1.000	
426	Bùi Văn Ngọc	Nhân viên	1.000		1.000	
427	Nguyễn Quốc Hùng	Nhân viên	1.000		1.000	
428	Đặng Huy Hoàng	Nhân viên	1.000		1.000	
429	Nguyễn Anh Đức	Nhân viên	1.000		1.000	
430	Ngô Duy Tùng	Nhân viên	1.000		1.000	
431	Phạm Huy Sáng	Nhân viên	1.000		1.000	
432	Nguyễn Đức Quỳnh	Nhân viên	1.000		1.000	
433	Phạm Văn Mạnh	Nhân viên	1.000		1.000	
434	Phạm Văn Tuấn Anh	Nhân viên	1.000		1.000	
435	Phạm Thế Bình	Nhân viên	1.000		1.000	
436	Nguyễn Chiến Công	Nhân viên	1.000		1.000	
437	Lương Văn Vương	Nhân viên	1.000		1.000	
438	Vũ Khắc Hanh	Nhân viên	1.000		1.000	
439	Trần Thị Thơm	Kế toán trưởng công ty con	16.800		16.800	
440	Phạm Thị Ngọc	Phó phòng công ty con	8.200		8.200	
441	Đoàn Mạnh Hùng	Nhân viên	3.600		3.600	
442	Phạm Huy Linh	Nhân viên	3.400		3.400	
443	Nguyễn Thúy Phượng	Nhân viên	1.800		1.800	
444	Đoàn Anh Thành	Trưởng phòng công ty con	11.600		11.600	
445	Vũ Thị Bích Vân	Phó phòng công ty con	9.800		9.800	
446	Vũ Việt Lương	Trưởng ca	4.300		4.300	
447	Nguyễn Thế Anh	Nhân viên	2.800		2.800	
448	Lê Hồng Cường	Nhân viên	3.800		3.800	
449	Trương Thị Thúy Hòa	Nhân viên	3.400		3.400	
450	Nguyễn Thị Huyền	Nhân viên	3.800		3.800	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804- 2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804- 2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
451	Đào Duy Hường	Nhân viên	4.000		4.000	
452	Đông Xuân Nghiên	Nhân viên	4.000		4.000	
453	Nguyễn Thị Nhung	Nhân viên	3.000		3.000	
454	Nguyễn Xuân Thành	Nhân viên	3.600		3.600	
455	Lê Thị Thanh	Nhân viên	1.800		1.800	
456	Đặng Thị Hiền	Nhân viên	1.800		1.800	
457	Nguyễn Bích Thủy	Nhân viên	1.800		1.800	
458	Vũ Thị Hương	Nhân viên	1.800		1.800	
459	Trần Thu Thảo	Nhân viên	1.600		1.600	
460	Lương Anh Tùng	Trưởng ca	2.040		2.040	
461	Vũ Văn Mạnh	Nhân viên	1.800		1.800	
462	Phạm Văn Thuần	Nhân viên	1.800		1.800	
463	Phạm Hữu Toán	Nhân viên	1.800		1.800	
464	Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng phòng công ty con	12.400		12.400	
465	Đỗ Gia Bình	Nhân viên	1.200		1.200	
466	Lê Huy Dũng	Trưởng phòng công ty con	13.350		13.350	
467	Nguyễn Thanh Long	Phó phòng công ty con	8.600		8.600	
468	Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng ca	3.680		3.680	
469	Ngô Thị Thanh Hiền	Trưởng ca	3.660		3.660	
470	Ngô Thanh Tùng	Trưởng ca	2.440		2.440	
471	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nhân viên	4.000		4.000	
472	Phạm Thị Bích	Nhân viên	3.600		3.600	
473	Nguyễn Thị Đức	Nhân viên	2.800		2.800	
474	Phạm Thúy Giang	Nhân viên	3.400		3.400	
475	Ngô Thị Minh Hằng	Nhân viên	3.800		3.800	
476	Hoàng Thị Hường	Nhân viên	3.600		3.600	
477	Phạm Thị Kim Ngân	Nhân viên	4.000		4.000	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
478	Phạm Đức Huy	Nhân viên	2.000		2.000	
479	Hàn Ngọc Hưng	Nhân viên	2.000		2.000	
480	Phạm Thị Thu Hương	Nhân viên	1.800		1.800	
481	Trần Đức Anh	Nhân viên	1.600		1.600	
482	Nguyễn Thị Yến	Nhân viên	1.200		1.200	
483	Nguyễn Khánh Toàn	Trưởng phòng công ty con	11.250		11.250	
484	Bùi Quang Hải	Trưởng ca	2.260		2.260	
485	Nguyễn Văn Hưng	Trưởng ca	4.080		4.080	
486	Phạm Văn Linh	Trưởng ca	3.020		3.020	
487	Lê Hoàng Tú	Nhân viên	1.000		1.000	
488	Phạm Tiến Hương	Nhân viên	3.000		3.000	
489	Lê Quang Hiếu	Nhân viên	1.400		1.400	
490	Nguyễn Hữu Hoàng	Nhân viên	3.800		3.800	
491	Đỗ Ngọc Kiên	Nhân viên	3.000		3.000	
492	Nguyễn Duy Hoàng	Nhân viên	2.200		2.200	
493	Phạm Văn Phúc	Nhân viên	2.200		2.200	
494	Nguyễn Văn Hùng	Nhân viên	1.800		1.800	
495	Lê Xuân Thành	Nhân viên	1.600		1.600	
496	Lê Đình Công	Trưởng ca	2.240		2.240	
497	Hoàng Duy Hưng	Nhân viên	1.600		1.600	
498	Phạm Tiến Chung	Trưởng phòng công ty con	14.300		14.300	
499	Phạm Văn Thường	Trưởng ca	4.300		4.300	
500	Trần Đình Việt	Trưởng ca	3.820		3.820	
501	Nguyễn Đình Tuấn	Trưởng ca	3.840		3.840	
502	Lê Văn Khương	Trưởng ca	3.660		3.660	
503	Trần Hiệp	Trưởng ca	2.420		2.420	
504	Vũ Tiến Dũng	Trưởng ca	3.880		3.880	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
505	Tạ Quang Huy	Trưởng ca	3.880		3.880	
506	Phan Văn Quang	Phụ trách bộ phận công ty con	6.400		6.400	
507	Trần Văn Thức	Nhân viên	2.600		2.600	
508	Nguyễn Tuấn Quyền	Phó phòng công ty con	7.200		7.200	
509	Nguyễn Quang Hưng	Nhân viên	1.600		1.600	
510	Nguyễn Ngọc Hoàng	Nhân viên	2.600		2.600	
511	Đào Xuân Hậu	Nhân viên	1.800		1.800	
512	Vũ Hồng Quân	Nhân viên	3.800		3.800	
513	Phùng Văn Cương	Nhân viên	2.600		2.600	
514	Nguyễn Ngọc Cảnh	Nhân viên	3.400		3.400	
515	Nguyễn Văn Trường	Nhân viên	3.200		3.200	
516	Phạm Minh Đức	Nhân viên	3.200		3.200	
517	Phạm Văn Kỳ	Nhân viên	3.000		3.000	
518	Hoàng Văn Huỳnh	Nhân viên	3.600		3.600	
519	Lại Thanh Tùng	Nhân viên	2.200		2.200	
520	Vũ Tuấn Anh	Nhân viên	2.400		2.400	
521	Vũ Quốc Sơn	Nhân viên	2.400		2.400	
522	Phạm Văn Đức	Nhân viên	1.400		1.400	
523	Nguyễn Mong Ước	Nhân viên	1.400		1.400	
524	Phạm Văn Ngọc	Nhân viên	1.600		1.600	
525	Vũ Tuấn Hưng	Nhân viên	1.600		1.600	
526	Phạm Thành Đạt	Nhân viên	1.200		1.200	
527	Nguyễn Đình Kiên	Nhân viên	1.400		1.400	
528	Vũ Thành Miễn	Nhân viên	3.400		3.400	
529	Đặng Xuân Hùng	Nhân viên	3.400		3.400	
530	Nguyễn Đức Anh	Nhân viên	3.600		3.600	
531	Nguyễn Tiến Lâm	Nhân viên	2.000		2.000	
532	Nguyễn Thế Lộc	Nhân viên	2.000		2.000	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
533	Lương Hoàng Khánh	Nhân viên	2.000		2.000	
534	Bùi Lê Hoàng	Nhân viên	1.400		1.400	
535	Phạm Ngọc Phú	Nhân viên	1.400		1.400	
536	Trần Xuân Tùng	Nhân viên	1.600		1.600	
537	Phạm Hoàng Long	Nhân viên	1.600		1.600	
538	Đặng Anh Hoài	Nhân viên	1.600		1.600	
539	Trần Xuân Hòa	Nhân viên	4.000		4.000	
540	Đỗ Quang Hiệp	Nhân viên	3.600		3.600	
541	Phạm Văn Phú	Nhân viên	3.600		3.600	
542	Nguyễn Văn Nhượng	Nhân viên	3.400		3.400	
543	Vũ Văn Dũng	Nhân viên	3.800		3.800	
544	Phạm Việt Anh	Nhân viên	3.000		3.000	
545	Dương Công Quyền	Nhân viên	1.200		1.200	
546	Vũ Thanh Tùng	Nhân viên	2.800		2.800	
547	Nguyễn Văn Hưng	Nhân viên	3.600		3.600	
548	Ngô Văn Cường	Nhân viên	2.200		2.200	
549	Nguyễn Quyết Thắng	Nhân viên	2.200		2.200	
550	Trịnh Hoàng Tuấn	Nhân viên	1.800		1.800	
551	Trần Công Lợi	Nhân viên	3.800		3.800	
552	Trần Anh Đức	Trưởng phòng công ty con	9.250		9.250	
553	Bùi Tiến Hường	Trưởng ca	4.080		4.080	
554	Ngô Bá Nhất	Trưởng ca	4.100		4.100	
555	Vũ Hồng Minh	Trưởng ca	3.860		3.860	
556	Nguyễn Công Tốt	Trưởng ca	4.060		4.060	
557	Phạm Ngọc Điệp	Trưởng ca	3.880		3.880	
558	Nguyễn Công Trứ	Trưởng ca	3.900		3.900	
559	Đỗ Văn Hưng	Nhân viên	3.000		3.000	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
560	Đào Văn Đức	Nhân viên	3.600		3.600	
561	Bùi Văn Tuấn	Nhân viên	3.000		3.000	
562	Ngô Quốc Oai	Nhân viên	1.800		1.800	
563	Nguyễn Tiến Dũng	Nhân viên	1.800		1.800	
564	Nguyễn Đức Thái	Nhân viên	3.600		3.600	
565	Nguyễn Văn Thắng	Nhân viên	3.800		3.800	
566	Cao Văn Thịnh	Nhân viên	3.400		3.400	
567	Nguyễn Văn Thìn	Nhân viên	2.400		2.400	
568	Phan Văn Dương	Nhân viên	2.000		2.000	
569	Bùi Đức Thịnh	Nhân viên	2.000		2.000	
570	Phan Thế Văn	Nhân viên	2.800		2.800	
571	Bùi Văn Đức	Nhân viên	2.200		2.200	
572	Đặng Văn Quyết	Nhân viên	1.400		1.400	
573	Đoàn Quang Thanh	Nhân viên	1.400		1.400	
574	Trần Văn Trung	Nhân viên	1.600		1.600	
575	Chu Hải Hà	Nhân viên	3.800		3.800	
576	Đỗ Tuấn Thủy	Nhân viên	3.600		3.600	
577	Nguyễn Tất Tuấn	Nhân viên	2.400		2.400	
578	Nguyễn Trọng Khang	Nhân viên	3.800		3.800	
579	Vũ Đình Giáp	Nhân viên	1.000		1.000	
580	Phạm Quang Huy	Nhân viên	1.000		1.000	
581	Phạm Trung Thành	Phó phòng công ty con	6.800		6.800	
582	Nguyễn Thị Huệ	Nhân viên	3.800		3.800	
583	Ngô Thị Liên Phước	Nhân viên	1.200		1.200	
584	Ngô Văn Nga	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
585	Hoàng Văn Tùng	Phó phòng chi nhánh công ty con	2.100		2.100	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
586	Nguyễn Văn Lợi	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.800		3.800	
587	Nguyễn Hoàng Hải	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
588	Bùi Văn Hùng	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
589	Bùi Văn Hạnh	Phó phòng chi nhánh công ty con	2.300		2.300	
590	Nguyễn Quang Hòa	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
591	Hoàng Hữu Điềm	Phó phòng chi nhánh công ty con	2.300		2.300	
592	Phạm Hữu Quý	Phó phòng chi nhánh công ty con	2.600		2.600	
593	Nguyễn Quang Thắng	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
594	Phạm Tuấn Anh	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
595	Trần Văn Tùng	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
596	Nguyễn Văn Phương	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.200		3.200	
597	Nguyễn Huy Nghĩa	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.800		3.800	
598	Nguyễn Văn Phòng	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804- 2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804- 2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
599	Trần Thanh Tùng	Phó phòng chi nhánh công ty con	2.300		2.300	
600	Nguyễn Hoàng Thành	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
601	Nguyễn Đình Định	Phó phòng chi nhánh công ty con	2.300		2.300	
602	Bùi Quang Đăng	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
603	Hà Vĩnh Thịnh	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
604	Bùi Đức Khanh	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.800		3.800	
605	Lê Phi Khanh	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.800		3.800	
606	Nguyễn Đình Đoài	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
607	Nguyễn Khắc Sử	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
608	Nguyễn Huy Giảng	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.400		3.400	
609	Đặng Thành Tâm	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.800		3.800	
610	Đặng Ngọc Đăng	Phó phòng chi nhánh công ty con	2.600		2.600	
611	Phạm Đức Ngọc	Phó phòng chi nhánh công ty con	2.300		2.300	

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 1303-2006/NQ-HĐQT ngày 17/03/2026 Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 1303-2006/NQ-HĐQT dated March 17, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0804-2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0804-2026/NQ-HĐQT dated April 16, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
612	Nguyễn Văn Sơn	Phó phòng chi nhánh công ty con	2.300		2.300	
613	Trần Xuân Thông	Trưởng phòng chi nhánh công ty con	3.200		3.200	
614	Đặng Quang Huy	Giám đốc Công ty con dưới 5 năm	20.600		20.600	
615	Bùi Thị Chang	Kế toán trưởng công ty con dưới 5 năm	11.650		11.650	
616	Hoàng Ngọc Linh	Trưởng phòng công ty con dưới 5 năm	9.950		9.950	
TỔNG CỘNG/ TOTAL			2.464.080	35.920	2.500.000	

Ghi chú/ Note:

(*) Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phân phối cho các đối tượng trong danh sách này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành/ All shares allocated to the individuals listed above are subject to a transfer restriction for 3 (three) years from the closing date of the offering.

(**) Trong số người lao động tham gia mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP, có 11 người lao động là người đã tham gia Chương trình ESOP được tiếp tục phân phối số Cổ phiếu còn dư, thông tin số lượng Cổ phiếu còn dư mà 11 Người lao động đã được mua như sau/ Among the employees participating in the ESOP share purchase, 11 employees were further allocated the Remaining Shares; the information on the number of Remaining Shares purchased by these 11 employees is as follows:

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>	Chức danh <i>Position</i>	Số lượng cổ phiếu tiếp tục được phân phối <i>Shares additionally allocated</i>
	(1)	(2)	(6)
1	Vũ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	5.130
2	Vũ Ngọc Sơn	Cố vấn cao cấp <i>Senior Advisor</i>	5.130
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT điều hành <i>Executive Board Member</i>	5.130
4	Phạm Quang Khánh	Thành viên HĐQT điều hành <i>Executive Board Member</i>	5.130
5	Trần Thị Hải Yến	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive Board Member</i>	2.560
6	Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive Board Member</i>	1.710
7	Nguyễn Đức Kiên	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive Board Member</i>	1.730
8	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive Board Member</i>	1.710
9	Tạ Công Thông	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive Board Member</i>	1.710
10	Vũ Doãn Hạnh	Phó tổng giám đốc <i>Deputy General Director</i>	2.560
11	Trần Thị Thanh Hảo	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	3.420
Tổng số cổ phiếu/ Total shares:			35.920

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ ON
BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

CHỦ TỊCH HĐQT/ CHAIRMAN



VŨ THANH HẢI